

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 24 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Vĩnh L;

2. Chị Lê Thị Ch;

Cùng địa chỉ: Đội M, Công ty B, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã hòa giải để anh L và chị Ch đoàn tụ nhưng không thành. Anh L, chị Ch thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh L, chị Ch đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung: Anh L, chị Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh L, chị Ch thỏa thuận chị Ch chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vĩnh L và chị Lê Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Vĩnh Ph, sinh ngày 16/8/2008 cho chị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Trần Lê Kiều D, sinh ngày 16/12/2016 cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh L và chị Ch đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ch chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005902 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị Ch đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- CCTHADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Th, huyện L, tỉnh A (Giấy chứng nhận kết hôn số 160 ngày 05/5/2004);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Lưu Anh Tuấn